THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50/2014/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định một số chính sách hỗ trợ hộ chăn nuôi về phối giống nhân tạo gia súc, con giống vật nuôi, xử lý chất thải chăn nuôi nhằm nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ và bảo vệ môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các hộ gia đình trực tiếp chăn nuôi lợn, trâu, bò, gia cầm, trừ các hộ chăn nuôi gia công cho các doanh nghiệp (sau đây gọi là hộ chăn nuôi).

2. Người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ đối với hộ chăn nuôi

1. Hỗ trợ phối giống nhân tạo hàng năm đối với lợn, trâu, bò:

a) Nội dung và mức hỗ trợ

- Hỗ trợ 100% kinh phí về liều tinh cho các hộ chăn nuôi để thực hiện phối giống cho lợn nái. Mức hỗ trợ không quá 02 liều tinh cho một lần phối giống và không quá 05 liều tinh cho một lợn nái/năm;

- Hỗ trợ 100% kinh phí vật tư phối giống nhân tạo (tinh đông lạnh và Nitơ lỏng, găng tay, dẫn tinh quản) cho các hộ chăn nuôi để phối giống cho trâu, bò cái sinh sản. Mức hỗ trợ không quá 2 liều tinh/bò thịt/năm, 04 liều tinh/bò sữa hoặc trâu/năm.

b) Điều kiện hưởng hỗ trợ

Để được hỗ trợ, hộ chăn nuôi phải bảo đảm các điều kiện:

- Chăn nuôi dưới hoặc 10 con lợn nái; dưới hoặc 10 con trâu, bò sinh sản, có nhu cầu, làm đơn đăng ký và được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận;

- Sử dụng loại tinh theo yêu cầu của địa phương, có nhãn mác rõ ràng và tiêu chuẩn chất lượng phù hợp hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Hỗ trợ mua lợn, trâu, bò đực giống và gà, vịt giống bố mẹ hậu bị:

a) Nội dung và mức hỗ trợ

- Hỗ trợ một lần đến 50% giá trị con giống lợn, trâu, bò đực giống cho các hộ chăn nuôi ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn để thực hiện phối giống dịch vụ như sau:

+ Mức hỗ trợ không quá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/1 con đối với lợn đực giống từ 06 tháng tuổi trở lên; mỗi hộ được hỗ trợ mua không quá 03 con lợn đực giống;

+ Mức hỗ trợ không quá 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)/1 con đối với bò đực giống từ 12 tháng tuổi trở lên hoặc không quá 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng)/1 con đối với trâu đực giống từ 24 tháng tuổi trở lên; mỗi hộ được hỗ trợ mua một con trâu hoặc một con bò đực giống.

- Hỗ trợ một lần đến 50% giá trị gà, vịt giống bố mẹ hậu bị. Mức hỗ trợ bình quân đối với gà, vịt giống không quá 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng)/1 con; mỗi hộ được hỗ trợ mua không quá 200 con gà hoặc 200 con vịt giống bố mẹ hậu bị.

b) Điều kiện hưởng hỗ trợ

Để được hỗ trợ, hộ chăn nuôi phải bảo đảm các điều kiện:

- Chăn nuôi các đối tượng lợn, trâu, bò đực giống để phối giống dịch vụ hoặc nuôi gà, vịt giống gắn với ấp nở cung cấp con giống; có nhu cầu, làm đơn đăng ký và cam kết thực hiện nghiêm kỹ thuật chăn nuôi an toàn theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận;

- Mua loại giống phù hợp yêu cầu của địa phương; có nguồn gốc từ các cơ sở sản xuất giống vật nuôi, có lý lịch rõ ràng đối với lợn, trâu và bò hoặc phẩm cấp giống phù hợp đối với gà, vịt; có tiêu chuẩn chất lượng phù hợp theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Mỗi hộ chỉ được hỗ trợ mua một trong các đối tượng: Hoặc lợn đực giống, hoặc trâu đực giống, hoặc bò đực giống, hoặc gà giống, hoặc vịt giống.

3. Hỗ trợ về xử lý chất thải chăn nuôi:

a) Nội dung và mức hỗ trợ

- Hỗ trợ một lần đến 50% giá trị xây công trình khí sinh học xử lý chất thải chăn nuôi. Mức hỗ trợ không quá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/1 công trình/1 hộ;

- Hỗ trợ một lần đến 50% giá trị làm đệm lót sinh học xử lý chất thải chăn nuôi. Mức hỗ trợ không quá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/1 hộ.

b) Điều kiện hưởng hỗ trợ.

Để được hỗ trợ, hộ chăn nuôi phải bảo đảm các điều kiện:

- Chăn nuôi với quy mô thường xuyên không ít hơn: 05 con lợn nái hoặc 10 con lợn thịt hoặc 03 con trâu, bò hoặc 200 con gia cầm sinh sản và tương đương; có nhu cầu xây dựng công trình khí sinh học hoặc làm đệm lót sinh học để xử lý chất thải chăn nuôi, làm đơn đăng ký và được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận;

- Có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc xây mới công trình khí sinh học hoặc làm đệm lót sinh học đáp ứng hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Mỗi hộ chỉ được hưởng hỗ trợ kinh phí để xây dựng công trình khí sinh học hoặc làm đệm lót sinh học.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển phối giống nhân tạo gia súc

1. Hỗ trợ đào tạo, tập huấn:

a) Nội dung và mức hỗ trợ

Hỗ trợ một lần đến 100% kinh phí đào tạo, tập huấn cho các cá nhân về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc. Mức hỗ trợ không quá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng)/1 người.

b) Điều kiện hưởng hỗ trợ

Để được hỗ trợ, người đi đào tạo, tập huấn phải bảo đảm các điều kiện:

- Đã hoàn thành chương trình Trung học cơ sở đối với khu vực miền núi hoặc Trung học phổ thông đối với khu vực đồng bằng; dưới 40 tuổi;

- Có nhu cầu, làm đơn và được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

2. Hỗ trợ mua bình chứa Nitơ lỏng để vận chuyển, bảo quản tinh phối giống nhân tạo gia súc:

a) Nội dung và mức hỗ trợ

Hỗ trợ 1 lần đến 100% giá trị bình chứa Nitơ lỏng từ 1,0 đến 3,7 lít cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc. Mức hỗ trợ không quá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/1 bình/1 người.

b) Điều kiện hưởng hỗ trợ.

Để được hỗ trợ, người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc phải bảo đảm các điều kiện:

- Đã qua đào tạo, tập huấn có chứng chỉ; có nhu cầu, làm đơn đăng ký và được Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận;

- Mua loại bình phù hợp quy định của địa phương và có cam kết bảo quản, sử dụng bình trong thời gian không ít hơn 5 năm.

Điều 5. Kinh phí hỗ trợ và nguyên tắc áp dụng hỗ trợ

1. Kinh phí hỗ trợ

a) Ngân sách nhà nước

- Đối với địa phương đã chủ động được ngân sách thì tự cân đối từ ngân sách để thực hiện;

- Đối với địa phương chưa tự cân đối được ngân sách thì ngân sách Trung ương cấp bù phần kinh phí còn thiếu để thực hiện Quyết định này.

b) Kinh phí từ các chương trình, dự án Trung ương và địa phương; của các tổ chức kinh tế xã hội; các chương trình hợp tác quốc tế khác.

2. Nguyên tắc áp dụng hỗ trợ

Các hộ gia đình chăn nuôi và người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc đáp ứng điều kiện hỗ trợ được áp dụng hỗ trợ như sau:

a) Hỗ trợ về kinh phí liều tinh lợn và kinh phí vật tư phối giống nhân tạo trâu, bò cho các hộ chăn nuôi thông qua các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi hoặc vật tư chăn nuôi theo quy định hiện hành, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ định và giao kế hoạch. Kinh phí hỗ trợ cho các cơ sở được căn cứ đơn giá liều tinh, vật tư theo định mức của địa phương nhân với số thực tế cung cấp cho các hộ chăn nuôi trong kế hoạch số lượng được giao hàng năm;

b) Hỗ trợ trực tiếp cho hộ chăn nuôi sau khi các hộ đã mua lợn, trâu, bò đực giống, gà, vịt giống bố mẹ hậu bị; có hóa đơn tài chính theo quy định;

c) Hỗ trợ trực tiếp cho hộ chăn nuôi sau khi các hộ đã xây công trình khí sinh học hoặc làm đệm lót sinh học;

d) Hỗ trợ trực tiếp cho người đi đào tạo, tập huấn về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc sau khi hoàn thành khóa đào tạo, tập huấn; có chứng chỉ của cơ sở đào tạo, tập huấn;

đ) Hỗ trợ trực tiếp cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc sau khi mua bình chứa Nitơ lỏng; có hóa đơn tài chính theo quy định;

e) Trong trường hợp cùng thời gian, một số nội dung có nhiều chính sách hỗ trợ từ các chương trình, dự án khác nhau thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Ban hành hướng dẫn tiêu chuẩn chất lượng liều tinh, con giống (lợn, trâu, bò đực giống và gà, vịt giống bố mẹ hậu bị) và định mức vật tư phối giống nhân tạo trâu, bò; hướng dẫn quy trình, kỹ thuật chăn nuôi an toàn và xử lý môi trường; chỉ định các đơn vị có đủ năng lực đào tạo, tập huấn về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc để người có nhu cầu tại các địa phương chủ động lựa chọn;

b) Kiểm tra tình hình thực hiện Quyết định này tại các địa phương;

c) Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện và kết quả triển khai Quyết định này, kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ những khó khăn, bất cập để Chính sách được triển khai có hiệu quả.

2. Bộ Tài chính

a) Bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách trung ương để hỗ trợ cho các địa phương thực hiện Quyết định này;

b) Hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Quyết định này;

c) Hàng năm tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về ngân sách thực hiện Quyết định này tại các địa phương.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Chủ động sử dụng nguồn ngân sách địa phương và các nguồn tài chính khác triển khai có hiệu quả các chính sách trong Quyết định này;

b) Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương:

- Quy định chi tiết: Loại tinh, mức hỗ trợ liều tinh và đơn giá liều tinh phối giống nhân tạo cho lợn; loại tinh, mức hỗ trợ liều tinh, đơn giá và định mức vật tư

phối giống nhân tạo cho trâu, bò; loại giống, số lượng và mức hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi mua con giống; đơn giá và mức hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi xây dựng công trình khí sinh học, làm đệm lót sinh học; số lượng người, đơn giá và mức hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc; loại bình, đơn giá và mức hỗ trợ bình chứa Nitơ lỏng cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc.

- Hướng dẫn các đối tượng tại Điều 2 Quyết định này để được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định đảm bảo minh bạch, kịp thời và hiệu quả.

c) Chỉ định và công bố danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi hoặc vật tư chăn nuôi cung cấp liều tinh, con giống và vật tư đảm bảo chất lượng cho người chăn nuôi tại địa phương chủ động lựa chọn;

d) Căn cứ nhu cầu thị trường về các sản phẩm chăn nuôi, lập kế hoạch hàng năm về hỗ trợ các loại tinh lợn, trâu, bò, số lượng từng giống vật nuôi tại địa phương và giao nhiệm vụ cho các cơ sở được chỉ định cung cấp đủ về số lượng, chất lượng, thúc đẩy chăn nuôi phát triển hiệu quả, bền vững;

đ) Tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đúng đối tượng; công khai danh sách các đối tượng được hưởng hỗ trợ đến từng xã, thôn; thường xuyên kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách tại địa phương;

e) Hàng năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện và kết quả triển khai chính sách tại địa phương, đề xuất kiến nghị với các Bộ, ngành liên quan giải pháp tháo gỡ những bất cập trong triển khai chính sách.

4. Trách nhiệm của hộ chăn nuôi

a) Chăn nuôi bảo đảm vệ sinh phòng dịch, bảo vệ môi trường gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới;

b) Cam kết chăm sóc nuôi dưỡng và khai thác con đực giống ít nhất 24 tháng đối với lợn và 48 tháng đối với trâu, bò; trừ trường hợp chết, loại thải hoặc thiên tai, dịch bệnh;

c) Không sử dụng con đực lợn, trâu, bò không đạt tiêu chuẩn để phối giống dịch vụ;

d) Thực hiện các quy định và hướng dẫn của địa phương để được hưởng chính sách hỗ trợ.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng